

Số: 33 /2016/QĐ-UBND

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 15 tháng 11 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về chế độ hỗ trợ đối với người phụ trách trực tiếp công nghệ thông tin tại Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 43/2015/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu khóa V - Kỳ họp thứ 11 phê duyệt chế độ hỗ trợ đối với công chức, viên chức làm công tác công nghệ thông tin, viễn thông trên địa bàn tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 40/TTr-STTTT ngày 31 tháng 10 năm 2016 về việc ban hành chế độ hỗ trợ đối với người phụ trách trực tiếp công nghệ thông tin tại Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về chế độ hỗ trợ đối với người phụ trách trực tiếp công nghệ thông tin tại Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 tháng 11 năm 2016.

Bãi bỏ Quyết định số 45/2013/QĐ-UBND ngày 21/11/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Ban hành Quy định chế độ hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức làm công tác công nghệ thông tin, viễn thông trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính, Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông (Vụ Pháp chế);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản);
- TTr Tỉnh ủy; TTr. HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (theo dõi);
- Ủy ban MTTQVN tỉnh và đoàn thể;
- UBND các huyện, thành phố thuộc tỉnh;
- Website Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Công báo – Tin học tỉnh;
- Báo Bà Rịa - Vũng Tàu, Đài PTTH tỉnh;
- Lưu: VT, STTTT, CB02.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Minh Thông

QUY ĐỊNH

**Chế độ hỗ trợ đối với người phụ trách trực tiếp công nghệ thông tin
tại Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn**

trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 33 /2016/QĐ-UBND ngày 15 / 11 / 2016
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)*

Chương I ĐỐI TƯỢNG VÀ MỨC HỖ TRỢ

Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng

Chế độ hỗ trợ được thực hiện đối với người phụ trách trực tiếp công nghệ thông tin tại Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Điều 2. Điều kiện của cơ quan, đơn vị có đối tượng được hưởng chế độ hỗ trợ

Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn phải ứng dụng có hiệu quả ít nhất 2/3 (hai phần ba) ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công việc, gồm: thư điện tử, phần mềm quản lý văn bản điều hành, phần mềm tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa.

Điều 3. Tiêu chuẩn của người phụ trách trực tiếp công nghệ thông tin tại các xã, phường, thị trấn

1. Tiêu chuẩn chung: Là người được Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn giao trực tiếp làm nhiệm vụ về công nghệ thông tin tại các xã, phường, thị trấn; luôn hoàn thành nhiệm vụ được giao; bảo quản tốt các thiết bị công nghệ thông tin, không để xảy ra sự cố máy tính nghiêm trọng do chủ quan, thiếu trách nhiệm.

2. Tiêu chuẩn riêng: người phụ trách trực tiếp công nghệ thông tin tại Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn có trình độ học vấn là 12/12 và trình độ chuyên môn về công nghệ thông tin thấp nhất là được cấp Giấy chứng nhận qua lớp quản trị mạng với thời gian học từ ba tháng trở lên.

Điều 4. Thời gian không được hưởng chế độ hỗ trợ

Các đối tượng nêu tại Điều 1 Quy định này không được hưởng chế độ hỗ trợ trong các thời gian sau:

1. Nghỉ hưu, thôi việc.

2. Được điều động, chuyển công tác sang các bộ phận hoặc cơ quan, đơn vị khác không làm công tác công nghệ thông tin.

3. Thời gian đi công tác, làm việc, học tập ở nước ngoài.

4. Thời gian đi học tập ở trong nước từ 03 (ba) tháng liên tục trở lên

5. Thời gian nghỉ việc riêng không hưởng lương từ 01 (một) tháng liên tục trở lên.

6. Thời gian nghỉ ốm đau, thai sản vượt quá thời hạn theo quy định về Bảo hiểm xã hội hiện hành của Nhà nước.

7. Thời gian bị tạm đình chỉ, đình chỉ công tác.

Điều 5. Định suất, mức hỗ trợ và thời gian được hưởng chế độ hỗ trợ

1. Mỗi xã, phường, thị trấn được giao 01 (một) định suất dành cho người phụ trách trực tiếp công nghệ thông tin.

2. Mức hỗ trợ là 400.000 đồng/người/tháng (bốn trăm ngàn đồng/người/tháng).

3. Thời gian được hỗ trợ: từ ngày 01/01/2016 đến 31/12/2018, theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 43/2015/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc phê duyệt chế độ hỗ trợ đối với công chức, viên chức làm công tác công nghệ thông tin, viễn thông trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Trong quá trình thực hiện, khi Trung ương có ban hành chế độ, chính sách ưu đãi (hoặc chế độ, chính sách hỗ trợ) nhân lực công nghệ thông tin cho các đối tượng làm công tác công nghệ thông tin tại Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn tương tự thì Ủy ban nhân dân tỉnh có quyết định chấm dứt thực hiện chế độ này.

Điều 6. Kinh phí thực hiện chi trả chế độ hỗ trợ

1. Kinh phí chi trả chế độ hỗ trợ đối với người phụ trách trực tiếp công nghệ thông tin tại Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn được thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước, tổng hợp chung trong dự toán chi ngân sách của các cơ quan, đơn vị, ngoài kinh phí tự chủ được giao.

2. Nguyên tắc chi trả:

Chế độ hỗ trợ đối với người phụ trách trực tiếp công nghệ thông tin quy định tại quyết định này không dùng tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội.

Chương II TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn

1. Trên cơ sở định suất hưởng chế độ hỗ trợ do Ủy ban nhân dân tỉnh giao, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn có trách nhiệm đối chiếu vào các quy định về đối tượng được hưởng, mức hỗ trợ và nhân sự thực tế được giao nhiệm vụ phụ trách trực tiếp công nghệ thông tin tại từng thời điểm để quyết định chi trả theo đúng chế độ quy định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

2. Thực hiện báo cáo thống kê hiện trạng nhân lực phụ trách trực tiếp công nghệ thông tin và tình hình chi trả chế độ hỗ trợ theo định kỳ 6 tháng, năm đến Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 8. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ:

a) Quản lý, theo dõi, thống kê và báo cáo số lượng, chất lượng người phụ trách trực tiếp công nghệ thông tin tại các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

b) Tổng hợp, kiểm tra tình hình chi trả chế độ hỗ trợ theo quy định này của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn được Ủy ban nhân dân tỉnh giao định suất hưởng chế độ hỗ trợ.

2. Chủ trì phối hợp cùng Ủy ban nhân dân cấp huyện nghiên cứu và trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành sửa đổi, bổ sung chế độ hỗ trợ cho người phụ trách trực tiếp công nghệ thông tin tại các xã, phường, thị trấn.

Điều 9. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Cân đối ngân sách, đảm bảo nguồn kinh phí giải quyết chế độ hỗ trợ cho người phụ trách trực tiếp công nghệ thông tin tại Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy định này, nếu có vấn đề khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Thông tin và Truyền thông) xem xét, sửa đổi cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Minh Thông